

Bản án số: 35 /2020/ HSST  
Ngày 23 / 06 /2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Quán Vi Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Giang.

Ông Vi Văn Bốn

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Sầm Thị Thanh Sương – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở UBND xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/TLST – HS ngày 21 tháng 05 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47 /2020/QĐST–HS ngày 10 tháng 06 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: 1. **Nguyễn Xuân K**, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1996 tại quận Đ, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Phòng M, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân Q, con bà: Nguyễn Thị Thu H; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 102 ngày 11/6/2015 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Xuân K 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án số 27, ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Xuân K 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nhân thân: Năm 2012, bị Công an phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 10/01/2020 đến nay.

( Có mặt).

2. **Đậu Thị H**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1992 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Đăng ký HKTT: xã L huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đậu Văn N, con bà: Nguyễn Thị H; Chồng: Nông Quốc T; Con: có 02 người (lớn nhất sinh năm

2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xóm M, xã M, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

( Có mặt).

3. **Phan Đức P**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 26/7/1988 tại huyện T, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn T, con bà: Trần Thị T; Vợ: Vương Thị H; Con: có 03 người (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 02/01/2020 đến nay.

Người làm chứng: 1. Chị Võ Thị Thu H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

( Vắng mặt).

2. Chị Trương Thị X, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

( Vắng mặt).

3. Chị Lê Thị T, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

( Vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

( Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ ngày 02/01/2020, tại gian bếp nhà trọ của Đậu Thị H tại xóm M, xã M, huyện Q, Công an huyện Quỳnh Hợp đã kiểm tra, phát hiện có 04 đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bao gồm Đậu Thị H, Phan Đức P, Lê Thị T, Trương Thị X. Thu giữ tang vật gồm:

+ Thu tại chiếu ngồi 02 gói polyetylen trong suốt, bên trong mỗi gói có chứa thực vật khô (nghi ma túy); 01 bộ dụng cụ gồm: 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh, có 02 lỗ thủng ở nắp; 01 ống nhựa có hai màu vàng và xanh; 01 ống thủy tinh uốn cong có một đầu hình bầu tròn thu tại vị trí ngồi của các đối tượng;

+ Thu trong túi quần của Đậu Thị H đang mặc 01 gói polyetylen trong suốt, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể (nghi ma túy); 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám, màn hình bị vỡ, số IMEI: 359319061049764, có gắn sim 0967.414.966 của Đậu Thị H.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, số IMEI: 359216076395283 có gắn thẻ sim 0963.223.506 của Phan Đức P;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI: 866468035763533, có gắn thẻ sim 0842 200 695 của Lê Thị T;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh, số IMEI: 352377061531279, có gắn thẻ sim 035. 584.394 của Trương Thị X;

+ 01 cân tiểu ly điện tử.

Khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Đậu Thị H, thu giữ: 01 bao polyetylen màu trắng bên trong có chứa các mẫu thực vật khô màu xanh (nghỉ ma túy); 01 cân tiểu ly điện tử có màu bạc, đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JANUS, màu đen bạc, biển số 37H1-350.22, đã cũ đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu SUZUKI màu đỏ đen trắng, số máy F125ID605565, số khung 13BLWJ605547, biển số 59G1-325.52, đã cũ đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định các gói thu giữ của Đậu Thị H:

+ 01 gói polyetylen trong suốt, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể (nghỉ ma túy) thu trong túi quần của Đậu Thị H đang mặc, có khối lượng sau khi loại bỏ bao bì là 0,485 gam, lấy 0,155 gam để giám định (ký hiệu M1);

+ 02 gói polyetylen trong suốt, bên trong mỗi gói có chứa thực vật khô (nghỉ ma túy) thu tại chiếu ngồi, có khối lượng sau khi loại bỏ bao bì thì 01 gói có khối lượng là 0,135 gam (ký hiệu M2), 01 gói có khối lượng 0,590 gam, lấy 0,220 gam để giám định (ký hiệu M3);

+ 01 gói polyetylen có chứa thực vật khô màu xanh (nghỉ ma túy) thu giữ khi khám xét khẩn cấp, sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 0,265 gam, lấy 0,165 gam để giám định (ký hiệu M4).

Tại cơ quan điều tra Đậu Thị H, Phan Đ Phước khai: Gói ma túy mà Công an thu giữ trong túi quần của H là ma túy do H bảo P mua vào chiều ngày 31/12/2019. Gói thực vật khô Công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp là cần sa do H mua qua mạng xã hội Facebook (không xác định được chủ tài khoản). H và P có quan hệ tình cảm, sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 11/2019. Đậu Thị H thuê nhà trọ của chị Lê Thị Phương T tại xóm M, xã M, huyện Q để chung sống với Phan Đức P từ tháng 11/2019. Chiều ngày 31/12/2019, khi P đang ngủ thì H gọi P dậy, đưa cho P số tiền 1.000.000 đồng và bảo P đi mua ma túy về sử dụng. Khoảng 20 giờ, ngày 31/12/2019, tại khu vực ngã ba S, xã T, huyện Q, P đã mua của Nguyễn Xuân K 01 gói ma túy dạng đá với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua xong thì P đưa gói ma túy về cho H cất giữ. Tối ngày 01/01/2020, tại nhà trọ của H ở xóm M, xã M, H lấy một ít ma túy từ gói ma túy P đã mua cho vào bộ bộ cóong để cả P và H cùng sử dụng, số ma túy còn lại thì Hà cất giữ. Tối ngày 02/01/2020, tại nhà trọ của H có Trương Thị X đến chơi, trông con cho H rồi ở lại ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, H lấy ra một ít ma túy từ gói ma túy P đã mua ngày 31/12/2019 sử dụng, số ma túy còn lại thì H cất trong túi quần của H đang mặc. Những người sử dụng gồm có H, P. Một lúc sau, có Lê Thị T cũng đến chơi tại nhà trọ của H, đưa cho H 02 thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng/thẻ. H lấy 01 thẻ cào, H đưa cho P 01 thẻ cào. Thấy có bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đang có ma túy bên trong nên T cũng ngồi xuống sử dụng ma túy. Sau đó, X thấy mọi người đang sử dụng ma túy nên cũng tham gia sử dụng ma túy với T, H. Khi cả nhóm đang ngồi chơi điện thoại, sử dụng ma túy thì Công an huyện Quỳnh Hợp vào kiểm tra, phát hiện, thu giữ toàn bộ tang vật.

Vào khoảng 22 giờ ngày 09/01/2020, Công an huyện Quỳnh Hợp phối hợp với Công an xã Tam Hợp kiểm tra hành chính tại phòng trọ H thuộc xóm T, xã T, huyện Q có 03 đối tượng là: Nguyễn Xuân K, Võ Thị Thu H đang nằm trên giường, Đặng

Huy T đang ngồi trên chiếu trải dưới nền nhà, trước mặt có bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Phát hiện, thu giữ tang vật gồm:

+ Thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Xuân K có 01 túi polyetylen màu trắng bên trong có 10 gói polyetylen màu trắng, mỗi gói đều chứa các tinh thể màu trắng (nghi ma túy) và 02 gói polyetylen màu trắng bên trong có chứa các viên nén màu hồng (nghi ma túy); số tiền 700.000 đồng; 01 chai nhựa có cắm 02 ống hút bằng nhựa vào nắp chai.

+ Thu giữ của Nguyễn Xuân K 03 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại IPHONE màu ghi, có số IMEI: 359296069695162; 01 điện thoại OPPO màu xanh, số IMEI: 869563049192393; 01 điện thoại VIETTEL màu xanh có số IMEI: 356781092394829);

+ Thu giữ của Đặng Huy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 358980091066507;

Khám xét khẩn cấp phòng trọ của Võ Thị Thu H, Nguyễn Xuân K nhưng không thu được gì.

Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định các gói thu giữ của Nguyễn Xuân K:

+ 10 gói chất rắn dạng tinh thể (nghi ma túy đá) có khối lượng sau khi loại bỏ bao bì là 2,115 gam, lấy 0,295 gam để giám định (ký hiệu M1);

+ 02 gói polyetylen có chứa viên nén màu hồng (nghi ma túy) có 11 viên nén màu hồng có khối lượng 1,175 gam, lấy 03 viên nén màu hồng khối lượng 0,315 gam để giám định (ký hiệu M2).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân K khai: K là người nghiện chất ma túy, K và Võ Thị Thu H có quan hệ tình cảm sống chung với nhau như vợ chồng. K thuê phòng tại nhà trọ H ở xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Kiên thường mua ma túy của một người tên T, ở xã T để sử dụng và bán kiếm lời. Trưa ngày 09/01/2020, K đã mua của T 4.000.000 đồng ma túy gồm 1 túi polyetylen bên trong có các túi polyetylen có chứa ma túy đá và 02 túi polyetylen bên trong có chứa 20 viên hồng phiến. Sau khi mua xong ma túy K về phòng trọ của K và H thuê tại nhà trọ H. K lấy một ít ma túy đá và hồng phiến ra để sử dụng. Khoảng 20 giờ cùng ngày có Nguyễn Văn V gọi điện hỏi mua ma túy dạng đá, K đồng ý và hẹn V ở cổng chào xóm T, xã T. Tại đây, K đã bán cho V 01 gói ma túy dạng đá với giá 300.000 đồng. Sau đó, K đi ăn cơm, khi ăn xong, K đi về nhà trọ thì thấy Đặng Huy T đang ở trong phòng ngồi chơi. Trong phòng lúc này có Võ Thị Thu H, K và T. Một lúc sau thì Công an vào kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang việc Kiên tàng trữ 12 gói ma túy gồm hồng phiến và ma túy dạng đá, 03 điện thoại của K, 01 điện thoại của Đặng Huy T, số tiền 700.000 đồng, trong đó có số tiền bán ma túy cho Nguyễn Văn V. K khai, ngoài lần bán ma túy cho Nguyễn Văn V vào tối ngày 09/01/2020 thì trước đó khoảng 20 giờ, ngày 31/12/2019, tại khu vực đường quốc lộ 48, ngã ba S, xã T, huyện Q, K đã bán cho Phan Đức P 01 gói ma túy dạng đá với giá 1.000.000 đồng. Số tiền bán ma túy này Kiên đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận giám định số 133, ngày 09/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“- Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đậu Thị H (ký hiệu M1) gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đậu Thị H có khối lượng 0,485 gam.

- Mẫu thực vật khô màu xanh thu giữ tại nơi ở của Đậu Thị H, Phan Đức P (ký hiệu M3) gửi tới giám định là ma túy (cần sa). Số thực vật khô màu xanh trong gói thứ hai thu giữ tại nơi ở của Đậu Thị H và Phan Đức P có khối lượng 0,590 gam.

- Mẫu thực vật khô màu xanh thu giữ tại nơi ở của Đậu Thị H và Phan Đức P (ký hiệu M2) gửi tới giám định không đủ cơ sở kết luận có phải ma túy hay không. Số thực vật khô màu xanh trong gói thứ nhất thu giữ tại nơi ở của Đậu Thị H và Phan Đức P có khối lượng 0,135 gam.

- Mẫu thực vật khô màu xanh thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Đậu Thị H và Phan Đức P (ký hiệu M4) gửi tới giám định không đủ cơ sở kết luận có phải ma túy hay không. Số thực vật khô màu xanh thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Đậu Thị H và Phan Đức P có khối lượng 0,265 gam”.

Kết luận giám định số 175, ngày 15/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Nguyễn Xuân K gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số chất rắn dạng tinh thể màu trắng (10 gói) thu giữ của Nguyễn Xuân K có tổng khối lượng 2,115 g (Hai phẩy một trăm mười lăm gam).

- Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M2) thu giữ của Nguyễn Xuân K gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng (11 viên) thu giữ của Nguyễn Xuân K có tổng khối lượng là 1,175 g (Một phẩy một trăm bảy mươi lăm gam).”

Bản cáo trạng số 42/VKS – HS ngày 19/05/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Nguyễn Xuân K về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Đậu Thị H về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy ” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; Bị cáo Phan Đức P về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Xuân K nhất trí với cáo trạng của VKSND huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Đậu Thị H nhất trí với cáo trạng của VKSND huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy ”; bị cáo Phan Đức P nhất trí với cáo trạng của VKSND huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, q khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Xuân K. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân K từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đậu Thị H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đậu Thị H chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 09 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều

249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Phan Đức P; Xử phạt bị cáo Phan Đức P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp đã xử lý các tài sản không liên quan đến vụ án bằng cách trả lại cho các chủ sở hữu gồm:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 358980091066507 cho Đặng Huy T;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có số IMEI: 866468035763533, có gắn thẻ sim 0842 200 695 cho Lê Thị T;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh, có số IMEI: 352377061531279, có gắn thẻ sim 0354 584 394 cho Trương Thị X;

- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại E1068 màu xanh đen, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng, số IMEI1: 355135074390381, số IMEI2: 355135074390399, có gắn 2 thẻ sim: sim 1 có số 0967.537.610, sim 2 có số 0563.560.998; 01 sim điện thoại số 0392.359.218 cho Võ Thị Thu H;

- + 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JANUS, màu đen bạc, biển số 37H1-350.22, đã cũ đã qua sử dụng đã trả cho chị Nguyễn Thị H.

- + Riêng 01 xe máy nhãn hiệu SUZUKI màu đỏ đen trắng, số máy F125ID605565, số khung 13BLWJ605547, biển số 59G1-325.52, đã cũ đã qua sử dụng. Qua điều tra theo biển số xe là của một người khác, không phải đăng ký xe của Phan Đức P, theo số khung số máy thì không xác định được chủ sở hữu. Do đó, cơ quan điều tra đã chuyển chiếc xe này đến đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Quỳnh Hợp để xử lý theo quy định đề nghị không xem xét.

Đối với các vật chứng gồm: 01 phong bì thư được niêm phong, bên trong có 0,33 gam ma túy (Methamphetamine) và 0,37 gam ma túy (cần sa), 0,1 gam thực vật khô; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh và có 02 lỗ thủng ở nắp chai, 01 ống nhựa có hai màu vàng và xanh, 01 ống thủy tinh uốn cong có một đầu hình bầu tròn; 02 cân tiểu ly điện tử thu giữ của Đậu Thị H và 01 phong bì thư được niêm phong bên trong có 2,68 gam Methamphetamine, 01 chai nhựa có cắm 02 ống hút bằng nhựa vào nắp chai thu giữ của của Nguyễn Xuân K đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trong số tiền 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Xuân K hiện nay đang được gửi tại tài khoản tạm giữ ở Kho bạc nhà nước huyện Quỳnh Hợp, thì 300.000 đồng là do Kiên bán ma túy cho Nguyễn Văn V nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, còn 400.000 đồng cần trả lại cho bị cáo.

Đối với các tài sản gồm: 03 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại IPHONE màu ghi, có số IMEI: 359296069695162; 01 điện thoại OPPO màu xanh, số IMEI: 869563049192393; 01 điện thoại VIETTEL màu xanh có số IMEI: 356781092394829) thu giữ của Nguyễn Xuân K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, có số IMEI: 359216076395283, có gắn thẻ sim 0963 223 506 của Phan Đức P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám, màn hình bị vỡ, số IMEI: 359319061049764, có gắn sim 0967.414.966 của Đậu Thị H là tài sản của các bị cáo cần trả lại cho chủ sở hữu.

Bị cáo Nguyễn Xuân K nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Đậu Thị H nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có thời gian nuôi con nhỏ.

Bị cáo Phan Đức P nói lời nói sau cùng: Qua thời gian bị tạm giam bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Xuân K, Đậu Thị H và Phan Đức P đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng trong vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/01/2020; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09/01/2020; các biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 03/01/2020 của Công an huyện Quỳnh Hợp; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 09/01/2020 của Công an huyện Quỳnh Hợp; Kết luận giám định số: 133/KL-PC09 (Đ2-MT), ngày 09/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An; Kết luận giám định số: 175/KL-PC09 (Đ2-MT), ngày 15/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An. Do đó có căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 31/12/2019 đến ngày 09/01/2020, Nguyễn Xuân K đã có 02 lần bán ma túy cho 02 người nghiện, thu lợi 1.300.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ, ngày 31/12/2019, tại khu vực đường quốc lộ 48, ngã ba S, xã T, huyện Q, Nguyễn Xuân K đã bán cho Phan Đức P 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 20 giờ, ngày 09/01/2020, tại khu vực cổng chào xóm T, xã T, huyện Q, Nguyễn Xuân K đã bán cho Nguyễn Văn V 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 300.000 đồng.

Do đó, có đủ căn cứ xác định các hành vi trên của Nguyễn Xuân K đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Xuân K đã hai lần bán ma túy trái phép và tại bản án số 27, ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội đã xác định bị cáo “tái phạm”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo Nguyễn Xuân K bị xét xử và phải chịu hình phạt

theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Đậu Thị H đã đồng ý cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà trọ do H thuê tại xóm M, xã M, huyện Q cụ thể: Lần thứ nhất: Tối ngày 01/01/2020, H đã lấy một ít ma túy Methamphetamine (Gói ma túy này có nguồn gốc là do H đã đưa cho P số tiền 1.000.000 đồng để P mua của Nguyễn Xuân K ngày 31/12/2019 về nhằm mục đích sử dụng) cho vào bộ cóong sau đó H và P cùng sử dụng. Lần thứ 2: Tối ngày 02/01/2020, H đã lấy một ít ma túy Methamphetamine (gói ma túy do P mua của Nguyễn Xuân K ngày 31/12/2019) để H, P sử dụng. Sau đó, Lê Thị T và Trương Thị X thấy bộ cóong đang có chất ma túy nên cả hai cùng sử dụng. Khi Đậu Thị H, Phan Đức P, Lê Thị T và Trương Thị X đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần đang mặc của Đậu Thị H 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,485 gam; khám xét nhà trọ của H thu giữ 0,590 gam (cần sa) và hai gói thực vật khô màu xanh: một gói có khối lượng 0,135 gam, một gói có khối lượng 0,265 gam.

Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Đậu Thị H đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy Điều 249 và Điều 256 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đậu Thị H đã tàng trữ hai loại ma túy có khối lượng 0,485 gam Methamphetamine và 0,590 gam (cần sa); Đồng thời còn cho Lê Thị T và Trương Thị X sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà trọ của mình nên bị cáo Đậu Thị H bị xét xử và phải chịu hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tối ngày 02/01/2020 khi Công an huyện Quỳnh Hợp bắt quả tang Phan Đức P, Đậu Thị H, Lê Thị T và Trương Thị X đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì có thu giữ trong túi quần đang mặc của Đậu Thị H 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,485 gam. Nguồn gốc gói ma túy này là khoảng 20 giờ ngày 31/12/2019 tại khu vực đường quốc lộ 48, ngã ba S, xã T, huyện Q, Phan Đức P trước đó lấy số tiền 1.000.000 đồng từ Đậu Thị H đi mua được 01 gói ma túy Methamphetamine của Nguyễn Xuân K với giá 1.000.000 đồng đưa về cho Đậu Thị H cất giữ để sử dụng. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Phan Đức P đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân K, Đậu Thị H và Phan Đức P đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy. Vụ án xảy ra còn gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội. Cần lên cho các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo Nguyễn Xuân K vì tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Xuân K. Bị cáo Đậu Thị H có các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được



hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đậu Thị H. Bị cáo Phan Đức P có các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo là người có công được nhà nước tặng thưởng huân chương. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Phan Đức P.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ....” và khoản 5 Điều 256 Bộ luật hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Do đó, các bị cáo Nguyễn X Kiên, Đậu Thị H và Phan Đức P có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo trước khi phạm tội là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Theo lời khai của Phan Đức P và Nguyễn Xuân K thì Võ Thị Thu H là người đã nhận số tiền 1.000.000 đồng từ P, đồng thời H gọi điện bảo K giao ma túy cho P vào ngày 31/12/2019. Tuy nhiên, H không thừa nhận và cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ để chứng minh, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Võ Thị Thu H.

[6] Vật chứng vụ án: Số vật chứng thu giữ của Đậu Thị H, gồm: 0,33 gam ma túy (Methamphetamine), 0,37 gam ma túy (cần sa) và 0,1 gam thực vật khô bỏ trong 01 phong bì thư được niêm phong; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh và có 02 lỗ thủng ở nắp chai, 01 ống nhựa có hai màu vàng và xanh, 01 ống thủy tinh uốn cong có một đầu hình bầu tròn; 02 cân tiểu ly điện tử; Thu giữ của Nguyễn Xuân K 01 chai nhựa có nắp và 02 ống hút bằng nhựa vào nắp chai và 2,68 gam Methamphetamine bỏ trong 01 phong bì thư được niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trong số tiền 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Xuân K hiện nay đang được gửi tại tài khoản tạm giữ ở Kho bạc nhà nước huyện Quỳnh Hợp, thì 300.000 đồng là do K bán ma túy cho Nguyễn Văn V nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, còn 400.000 đồng cần trả lại cho bị cáo.

Cần truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng Nguyễn Xuân K có được do bán ma túy cho Phan Đức P.

Đối với các tài sản gồm: 03 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại IPHONE màu ghi, có số IMEI: 359296069695162; 01 điện thoại OPPO màu xanh, số IMEI: 869563049192393; 01 điện thoại VIETTEL màu xanh có số IMEI: 356781092394829) thu giữ của Nguyễn Xuân K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, có số IMEI: 359216076395283, có gắn thẻ sim 0963 223 506 của Phan Đức P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám, màn hình bị vỡ, số IMEI: 359319061049764, có gắn sim 0967.414.966 của Đậu Thị H là tài sản của các bị cáo cần trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu SUZUKI màu đỏ đen trắng, biển số 59G1-325.52, không xác định được chủ sở hữu. Do đó, cơ quan điều tra đã chuyển chiếc

xe này đến đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Quỳnh Hợp để xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân K, Đậu Thị H và Phan Đức P chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân K phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”; bị cáo Đậu Thị H phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy ”; bị cáo Phan Đức P phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”.

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân K.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân K **08 (tám)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 10 tháng 01 năm 2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đậu Thị H.

Xử phạt: Bị cáo Đậu Thị H **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, và **07 (bảy)** năm tù về tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt hai tội buộc bị cáo Đậu Thị H chấp hành hình phạt chung của hai tội **08 (tám)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt hoặc tự nguyện đi thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Đức P **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 02 tháng 01 năm 2020.

Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng tại Nguyễn Xuân K.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,33 gam ma túy (Methamphetamine), 0,37 gam ma túy (cần sa) và 0,1 gam thực vật khô bỏ trong 01 phong bì thư được niêm phong; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh và có 02 lỗ thủng ở nắp chai, 01 ống nhựa có hai màu vàng và xanh, 01 ống thủy tinh uốn cong có một đầu hình bầu tròn; 02 cân tiểu ly điện tử thu giữ của Đậu Thị H; 2,68 gam Methamphetamine bỏ trong 01 phong bì thư được niêm phong và 01 chai nhựa có cắm 02 ống hút bằng nhựa vào nắp chai thu giữ của Nguyễn Xuân K.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng thu giữ của Nguyễn Xuân K.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân K số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng; 03 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại IPHONE màu ghi, có số IMEI: 359296069695162; 01 điện thoại OPPO màu xanh, số IMEI: 869563049192393; 01 điện thoại VIETTEL màu xanh có số IMEI: 356781092394829);

Trả lại cho bị cáo Phan Đức Phước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, có số IMEI: 359216076395283, có gắn thẻ sim 0963 223 506.

Trả lại cho bị cáo Đậu Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám, màn hình bị vỡ, số IMEI: 359319061049764, có gắn sim 0967.414.966.

( Số tiền 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Xuân K được phản ánh tại biên bản giao nhận tài sản lập ngày 26/ 05/2020 giữa Công an huyện Quỳnh Hợp và Kho bạc Nhà nước huyện Quỳnh Hợp).

Đặc điểm chi tiết vật chứng (Điện thoại, ma túy) được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/ 05/2020 giữa Công an huyện Quỳnh Hợp và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TT hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Các bị cáo Nguyễn Xuân K, Đậu Thị H và Phan Đức P chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt những người làm chứng. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/ 06 /2020.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- TH A DS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Quán Vi Tuấn**